

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/KDTM-ST

Ngày 28-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lý Thị Thiên Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Minh Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 658/2019/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 677/2019/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X; địa chỉ trụ sở: đường A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Lê Tuyết M; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng X - chi nhánh Ngô Quyền; là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng X (văn bản ủy quyền số 835 ngày 16 tháng 11 năm 2018); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H; nơi cư trú cuối cùng: Đường A1, phường B1, quận C1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mai A, nơi cư trú: Đường A2, phường C2, quận C2, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng ngày 10/4/2019, trong bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng X - Chi nhánh Ngô Quyền và bà Nguyễn Thị Thanh H đã ký Hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2018 số tiền cho vay 1.000.000.000 đồng và Hợp đồng cho vay số 02/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 16/4/2018 số tiền cho vay 900.000.000 đồng. Thời hạn cho vay của mỗi hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên; mục đích sử dụng tiền vay: Trả tiền mua giày dép các loại; lãi suất cho vay trong hạn được xác định bằng lãi suất cơ sở cộng với biên độ và được điều chỉnh 1 tháng 1 lần, trong đó lãi suất cơ sở xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường trả lãi sau cao nhất của cùng loại tiền cho vay được niêm yết; lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng X đã giải ngân đủ cho bà H theo các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết giữa các bên; bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng X theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết và các món vay chuyển thành nợ quá hạn từ ngày 25/8/2018.

Tính đến phiên tòa hôm nay, ngày 28/11/2019, số tiền nợ gốc, nợ lãi bà H còn nợ và phải trả Ngân hàng X theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2018 số tiền là: 904.342.407 đồng, trong đó: Nợ gốc: 750.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 125.827.348 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.515.059 đồng

- Hợp đồng cho vay số 02/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 16/4/2018 số tiền là 46.088.770 đồng; trong đó: Nợ lãi trong hạn: 45.040.822 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.047.948 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi chưa trả tính đến ngày 28/11/2019 của hai hợp đồng là: 950.431.177 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 750.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 170.868.170 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 29.563.007 đồng

Vì vậy, Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải thanh toán cho Ngân hàng X toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi như trên và bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ lãi quá hạn cho Ngân hàng X theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên theo số nợ gốc thực tế kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Thanh H đã dùng tài sản của mình và tài sản của người thứ ba để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại Ngân hàng X bao gồm:

- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 264 phố Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030310 NONO, hồ sơ gốc số 8009 do sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/9/2006 cho bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTCTS-NHNQ ngày 18/11/2010, số công chứng 297 Quyền số 03/2010.TP/CC-SCC-HĐGD ngày 18/11/2010; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/VBSĐ ngày 21/11/2013, số công chứng 5409 Quyền số 03/2013.TP/CC-SCC-HĐGD ngày 21/11/2013; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/VBSĐ ngày 15/04/2015, số công chứng 476 TVB/SĐBS Quyền số 01/2015TP/CC-SCC-HĐGD ngày 15/04/2015; đã được đăng ký thế chấp ngày 18/11/2010. Tài sản trên nằm trong quy hoạch của Dự án nút giao thông Quán Mau và đã được giải tỏa và đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 149A ngôi 2 phố Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030210 NONO, hồ sơ gốc số 10858 do sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/12/2008 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Mai A theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/HĐTCTS ngày 15/04/2015 số công chứng 479 TVB/TCTS Quyền số 01/2015TP/CC-SCC-HĐGD ngày 15/04/2015, đã được đăng ký thế chấp ngày 16/4/2015.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng X có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành phát mại các tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau đó, Ngân hàng X có văn bản xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 149A ngôi 2 phố Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Mai A do ông Mai Anh đã trả nợ cho bà H số tiền 350.000.000 đồng và Ngân hàng X đã giải chấp tài sản trên của ông Mai Anh. Đồng thời Ngân hàng X rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 264 phố Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H do tài sản này đã bị thu hồi, giải phóng mặt bằng trong dự án nút giao thông Quán Mau.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt tại nơi cư trú, không đến Tòa án để làm việc trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có quan điểm gửi Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mai A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ và đã có quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông Mai Anh và bà H kết hôn năm 2009. Bà H và Ngân hàng X – chi nhánh Ngô Quyền ký kết 02 hợp đồng tín dụng; để đảm bảo cho hai khoản vay này ông Mai Anh và bà H đã ký 02 hợp đồng thế chấp tài sản như nguyên đơn trình bày. Ông cũng xác nhận nhà và đất tại số 246 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản riêng của bà H hình thành trước khi kết hôn với ông. Nhà đất này đã được đền bù, giải phóng mặt bằng vì nằm trong dự án nút giao thông Quán Mau và bà H đã nhận tiền đền bù. Ông bà đã ly thân từ cuối năm 2017; khoảng tháng 8/2018, bà H bỏ nhà đi đến nay không biết đi đâu. Ông được biết bà H chưa thanh toán hết nợ vay của Ngân hàng X, ông Mai Anh đã tích cực trả nợ cho ngân hàng số tiền 350.000.000 đồng nên ông đã được giải chấp tài sản thế chấp mang tên ông Nguyễn Mai A - là quyền sử dụng đất và nhà tại số 149 Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định pháp luật trong việc có mặt tại phiên tòa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng X và bị đơn Nguyễn Thị Thanh H ký kết Hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2019 và Hợp đồng cho vay số 02/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 16/4/2018. Xét thấy các bên giao kết hợp đồng có đủ năng lực trách nhiệm dân sự, giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức hợp đồng đúng quy định pháp luật, các điều khoản của hợp đồng và phụ lục hợp đồng cũng như khế ước nhận nợ không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho bên vay đủ số tiền như hợp đồng đã ký kết. Bị đơn đã nhận đủ tiền vay nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi theo điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng X khởi kiện buộc bà H phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ và tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng số

tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản vay là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Đối với yêu cầu phát mại tài sản, Ngân hàng đã rút yêu cầu phát mại đối với 02 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại số 246 đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại số 149A ngôi 2 đường Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phát mại tài sản, không xem xét giải quyết.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147; các điều 227; 228; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 317; 319; 322; 429; 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự; các điều 90, 91, 94, 95 Luật các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của các hợp đồng tín dụng đã ký kết tạm tính đến ngày 28/11/2019 là: 950.431.177 đồng; trong đó: Nợ gốc: 750.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 170.868.170 đồng; nợ lãi quá hạn: 29.563.007 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.513.000 đồng (làm tròn). Ngân hàng X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận là Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Thanh H quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H cư trú cuối cùng trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị Thanh H, trụ sở Ủy ban nhân dân phường Lạch Tray và trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền. Tại phiên tòa ngày 12/11/2019, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất và có đơn xin hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Vì không tổng đạt được Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nên Tòa án đã niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa số 677/2019/QĐST-KDTM ngày 12/11/2019 và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mai A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét về áp dụng pháp luật nội dung:

[3] Việc ký kết Hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2018; Hợp đồng cho vay số 02/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 16/4/2018; Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTCTS-NHNQ ngày 18/11/2010, số công chứng 297 Quyền số 03/2010.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/11/2010; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/VBSĐ ngày 21/11/2013, số công chứng 5409 Quyền số 03/2013.TP/CC-SCC-HĐGD ngày 21/11/2013; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/VBSĐ ngày 15/04/2015, số công chứng 476 TVB/SĐBS Quyền số 01/2015TP/CC-SCC-HĐGD ngày 15/04/2015; Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/HĐTCTS ngày 15/04/2015 số công chứng 479 TVB/TCTS Quyền số 01/2015TP/CC-SCC-HĐGD ngày 15/04/2015 được ký trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật; các hợp đồng này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự

năm 2015 đến nay có tranh chấp nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015

- Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2018; Hợp đồng cho vay số 02/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2018 được ký kết giữa bên cho vay là Ngân hàng X - chi nhánh Ngô Quyền và bên vay là bà Nguyễn Thị Thanh H tuân thủ quy định tại các điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự với các điều khoản của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy các hợp đồng trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Theo đó, Ngân hàng X đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, giải ngân cho Bà Nguyễn Thị Thanh H đủ số tiền vay theo 02 hợp đồng tín dụng là 1.900.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nhận đủ tiền vay nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình theo điều khoản trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong các hợp đồng tín dụng, các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/8/2018. Vì vậy, Ngân hàng X khởi kiện buộc Bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả nợ gốc, nợ lãi để thu hồi nợ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay, ngày 28/11/2019, bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ và có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng X số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của các hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên là: 950.431.177 đồng, trong đó: Nợ gốc: 750.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 170.868.170 đồng; nợ lãi quá hạn: 29.563.007 đồng. Cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2018 số tiền là: 904.342.407 đồng, trong đó: Nợ gốc: 750.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 125.827.348 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.515.059 đồng

+ Hợp đồng cho vay số 02/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 16/4/2018 số tiền là 46.088.770 đồng; trong đó: Nợ lãi trong hạn: 45.040.822 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.047.948 đồng.

- Về yêu cầu phát mại tài sản:

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu phát mại đối với các tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 149A ngôi 2 phố Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Mai A và quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 264 phố Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này và không

xem xét giải quyết trong vụ án theo quyết định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí:

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.926.000 đồng.

[7] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times (950.431.177 - 800.000.000\text{đ}) = 40.513.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 91, 94, 95 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các điều 317; 319; 322; 429; 463; 465; 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với bà Nguyễn Thị Thanh H.

1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng X tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại của các hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên là: 950.431.177 đồng, trong đó: Nợ gốc: 750.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 170.868.170 đồng; nợ lãi quá hạn: 29.563.007 đồng. Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số 01/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 12/4/2018 số tiền là: 904.342.407 đồng, trong đó: Nợ gốc: 750.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 125.827.348 đồng; nợ lãi quá hạn: 28.515.059 đồng

- Hợp đồng cho vay số 02/2018-HĐCV/NHCT168 ngày 16/4/2018 số tiền là 46.088.770 đồng; trong đó: Nợ lãi trong hạn: 45.040.822 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.047.948 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ yêu cầu phát mại các tài sản tài sản thế chấp sau:

- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 149A ngõ 2 phố Cát Cụt, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mang tên ông Nguyễn Mai A theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/HĐTCTS ngày 15/04/2015 số công chứng 479 TVB/TCTS Quyền số 01/2015TP/CC-SCC-HĐGD ngày 15/04/2015.

- Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 264 phố Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mang tên bà Nguyễn Thị Thanh H theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/HĐTCTS-NHNQ ngày 18/11/2010, số công chứng 297 Quyền số 03/2010.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/11/2010; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/VBSĐ ngày 21/11/2013, số công chứng 5409 Quyền số 03/2013.TP/CC-SCC-HĐGD ngày 21/11/2013; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/VBSĐ ngày 15/04/2015, số công chứng 476 TVB/SĐBS Quyền số 01/2015TP/CC-SCC-HĐGD ngày 15/04/2015.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 40.513.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.926.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 5792 ngày 15/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mai A được quyền kháng cáo bản án phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu